

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ K&Đ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ K&Đ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: K&Đ TRADE AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: K&Đ CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110827610

3. Ngày thành lập: 30/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10, Ngõ 135, Đường Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0368283662

Fax:

Email: hakhanh92.hung@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4663(Chính)
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm đầu giá)	4759
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn thực phẩm (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4632
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
10.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại nhà nước cấm)	4690
11.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: -Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt -Bốc xếp hàng hóa đường bộ Bốc xếp hàng hoá cảng sông	5224
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Hoạt động tổ chức triển lãm, sự kiện, hội chợ, giới thiệu, hội nghị.	8230

13.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm đấu giá)	4789
14.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm đấu giá)	4784
15.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm đấu giá)	4773
16.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Nghị định 110/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014	5022
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Trừ vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020)	4933
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: -Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; -Logistics (Nghị định 163/2017/NĐ-CP quy định về kinh doanh dịch vụ logistics); -Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; -Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.	5229
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
21.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020) - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Điều 6 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020)	4931
23.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020) - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020)	4932
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4752

27.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
28.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
30.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Xây dựng nhà để ở	4101
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. (Không bao gồm chia tách đất với cải tạo đất)	4299
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
40.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
41.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
42.	In ấn	1811
43.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
44.	Quảng cáo (Trừ các loại Nhà nước cấm)	7310
45.	Điều hành tua du lịch	7912
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5629
48.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Đại lý du lịch	7911
51.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (trừ hợp báo)	7990

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Họ và tên: **VŨ THI HÀ KH**

Địa chỉ liên lạc: *Tổ Hùng Tiến, Thị Trấn Vũ Thư, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ Hùng Tiến, Thị Trấn Vũ Thư, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

* Họ và tên: **VŨ THI HÀ KHÁNH**

Địa chỉ liên lạc: *Tổ Hùng Tiến, Thị Trấn Vũ Thư, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ Hùng Tiến, Thị Trấn Vũ Thư, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội